

Số: **457/2021/QĐST-HNGĐ**

*TH, ngày 22 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 591/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Số nhà x, ngõ y đường L, tổ z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH.

\* Bị đơn: Ông An Mạnh H, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: Số nhà x, ngõ y đường L, tổ z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị X và ông An Mạnh H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông An Mạnh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 03 con chung là An Thị Thanh T sinh năm 1977, An Thị Kim C sinh năm 1981, An Thị Minh T1, sinh năm 1984. Hiện các con đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung: Bà X và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, tài sản cho vay: Bà X và ông H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị X tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005612 ngày 26/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả bà X 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thanh Trúc**